

Bản án số: 674/2019/HS-PT
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Nguyễn Xuân Phách.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 561/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Hà Thị L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Hà Thị L, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1960; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân H, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Hà Ngọc P và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có chồng là Nông Văn T; có 02 con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/12/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2017, Triệu Thị Thu H, nguyên là cán bộ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã có hành vi lừa đảo

chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức xin việc làm và thi công chức để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Để tạo lòng tin, khi nhận tiền Triệu Thị Thu H đều viết giấy cam kết sẽ xin được cho họ vào làm việc tại các Cơ quan nhà nước, nếu không được sẽ trả lại tiền và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Với hình thức như vậy, Triệu Thị Thu H đã nhận 05 hồ sơ xin việc và tiền của các bị hại là Nguyễn Văn S, Hoàng Thị L, Vy Thị T1, Đặng Thị T2, Long Thị C, Lương Thị H1, Phương Thị T3 với tổng số tiền là 800.000.000 đồng. Sau khi nhận được hồ sơ xin việc và tiền của các bị hại, Triệu Thị Thu H chuyển 05 hồ sơ xin việc, 02 bản photo bằng tốt nghiệp trường chuyên nghiệp và 480.000.000 đồng cho Hà Thị L; H giữ lại 320.000.000 đồng chi tiêu cho cá nhân. Do không xin được việc cho các bị hại, các bị hại đòi lại tiền, H đòi L, Hà Thị L đã chuyển trả cho Triệu Thị Thu H tổng số tiền là 315.000.000 đồng, còn giữ lại 165.000.000 đồng chi tiêu cá nhân.

Quá trình điều tra, ban đầu Hà Thị L không thừa nhận việc được Triệu Thị Thu H đưa tiền và hồ sơ xin việc của các bị hại trên, Hà Thị L chỉ vay Triệu Thị Thu H 50.000.000 đồng để đi chữa bệnh. Đến ngày 06/08/2018, bà Triệu Thị N, sinh năm 1950, trú tại khối 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (mẹ đẻ của Triệu Thị Thu H) đã cung cấp các giấy biên nhận do Hà Thị L viết nhận tiền với Triệu Thị Thu H để lo xin việc cho các bị hại, Hà Thị L mới thừa nhận được nhận 05 hồ sơ và số tiền 480.000.000 đồng do Triệu Thị Thu H đưa cho. Trong đó có giấy biên nhận là 380.000.000 đồng, cụ thể ngày 06/08/2016, Hà Thị L nhận với Triệu Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng; ngày 28/8/2016, Hà Thị L nhận với Triệu Thị Thu H số tiền 260.000.000 đồng; ngày 06/10/2016, Hà Thị L nhận với Triệu Thị Thu H số tiền 60.000.000 đồng với nội dung để lo công việc nếu không thành thì trả lại tiền. Ngoài ra, Hà Thị L còn nhận trực tiếp với Triệu Thị Thu H 100.000.000 đồng nhưng không viết giấy biên nhận. Việc nhận hồ sơ và tiền của những người xin việc làm là do Triệu Thị Thu H nói với Hà Thị L cứ nhận hồ sơ và tiền, không cần làm gì, cứ để cho họ tự làm hồ sơ xin việc và thi viên chức, nếu người nào xin được việc làm, thi đỗ viên chức thì lấy tiền của người đó chia nhau và chia làm 03 phần, Triệu Thị Thu H nhận 02 phần, Hà Thị L nhận 01 phần. Người nào không xin được việc làm và không thi đỗ viên chức thì trả lại tiền cho họ. Khi nhận hồ sơ, Hà Thị L không xem và không để ý là của những ai; Hà Thị L cũng không quen biết những người Triệu Thị Thu H đã đưa tiền và hồ sơ. Tuy nhiên, sau đó Triệu Thị Thu H thông báo các trường hợp Triệu Thị Thu H đưa hồ sơ cho Hà Thị L, không có ai xin được việc và cũng không có ai thi đỗ viên chức nên Hà Thị L đã chuyển trả lại cho Triệu Thị Thu H 315.000.000 đồng; còn hồ sơ, Hà Thị L đã đốt hết.

Ngày 19/11/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Triệu Thị Thu H và

Hà Thị L đổi chất. Hà Thị L thừa nhận, được nhận 05 hồ sơ và 480.000.000 đồng từ Triệu Thị Thu H. Khi nhận tiền và hồ sơ xin việc làm, hồ sơ thi công chức do Triệu Thị Thu H đưa, Hà Thị L không nộp vào Hội đồng thi tuyển công chức nào và cũng không đưa hồ sơ cho ai để nhờ xin việc. Sau đó, Triệu Thị Thu H đòi lại tiền. Hà Thị L đã chuyển trả cho Triệu Thị Thu H 315.000.000 đồng (trong đó gửi xe khách là 63.000.000 đồng, trả trực tiếp 100.000.000 đồng, Hà Thị L nhờ Nông Bắc G và Nông Thị Huyền T4 nộp vào tài khoản của Triệu Thị Thu H 152.000.000 đồng); còn 165.000.000 đồng Hà Thị L dùng vào chi tiêu cá nhân.

Ngày 17/5/2019, Hà Thị L đã khắc phục tiền bồi thường cho các bị hại số tiền 115.000.000 đồng, nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2015/0006679.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 12/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Hà Thị L 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Triệu Thị Thu H, về trách nhiệm dân sự, về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/6/2019, bị cáo Triệu Thị Thu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 04/7/2019, bị cáo H có đơn xin rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Triệu Thị Thu H.

Ngày 17/6/2019, bị cáo Hà Thị L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với nội dung hoàn cảnh gia đình khó khăn, từng tham gia quân ngũ, lần đầu phạm tội và đã khắc phục xong số tiền chiếm đoạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án đã kết luận: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Hà Thị L 03 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã tiếp

tục khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền bị cáo chiếm đoạt. Đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm 06 tháng tù cho bị cáo Hà Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hà Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2016 đến tháng 01/2017, bị cáo Hà Thị L và bị cáo Triệu Thị Thu H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của những người bị hại là Nguyễn Văn S, Hoàng Thị L2, Vy Thị T1, Đặng Thị T2, Long Thị C, Lường Thị H1, Phương Thị T3. Tổng số tiền bị cáo Triệu Thị Thu H nhận được của các bị hại là 800.000.000đ; H chuyển cho bị cáo Hà Thị L 480.000.000đ; giữ lại 320.000.000đ chi tiêu cá nhân. Do không xin được việc cho các bị hại, bị cáo Hà Thị L đã chuyển trả cho bị cáo Triệu Thị Thu H tổng số tiền 315.000.000đ, còn giữ lại 165.000.000đ chi tiêu cá nhân. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo Triệu Thị Thu H và bị cáo Hà Thị L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Thị L, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Hà Thị L nhận thức được bị cáo không có thẩm quyền để quyết định việc xét tuyển và thi tuyển cán bộ; không quen biết người có thẩm quyền xin việc nhưng bị cáo L đã cùng với bị cáo Triệu Thị Thu H nhận hồ sơ và tiền của những người bị hại có nhu cầu xin việc để chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, xét xử bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục được một phần hậu quả, bồi thường cho các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt bị cáo Hà Thị L mức án 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Hà Thị L xuất trình tình tiết mới thể hiện bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội; giảm cho bị cáo Hà Thị L một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hà Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Thị L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hà Thị L; cụ thể như sau:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt: Bị cáo Hà Thị L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ bắt bị cáo đi thi hành án.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Triệu Thị Thu H và Hà Thị L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Nguyễn Văn S 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng); Hoàng Thị L2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Vy Thị T1 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Đặng Thị T2 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Long Thị C 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng); cụ thể: Bị cáo Triệu Thị Thu H phải nộp khoản tiền bồi thường tương ứng với số tiền chiếm đoạt chưa hoàn trả là 255.000.000đ; bị cáo Hà Thị L phải nộp khoản tiền bồi thường tương ứng với số tiền chiếm đoạt chưa hoàn trả là 165.000.000đ (một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Xác nhận bị cáo Hà Thị L đã nộp 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0006679 ngày 17/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn và 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0006684 ngày 17/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà Thị L không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Vũ Mạnh Hùng****Nguyễn Xuân Phách****Nguyễn Phương Hạnh****Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo H (qua trại)
- Bị cáo L (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phương Hạnh

